

*Nghĩa Đức, ngày 26 tháng 9 năm 2024*

## **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHĂM SÓC - NUÔI DƯỠNG - GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025**

Căn cứ Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT, thông tư ban hành chương trình giáo dục mầm non ngày 13 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ kế hoạch số 10/KH-MNSC ngày 24/09/2024 về Kế hoạch thực hiện chăm sóc giáo dục năm học 2024 - 2025;

Căn cứ kế hoạch thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục năm học 2024 - 2025 của tổ khối Nhà trẻ - Mầm;

Căn cứ vào tình hình của lớp, của địa phương, khả năng, nhu cầu hứng thú của trẻ, của giáo viên;

Trên cơ sở đó lớp Mầm 1 xây dựng Kế hoạch thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục năm học 2024 - 2025 như sau:

### **I. Đặc điểm tình hình**

Sĩ số: 21 cháu. Trong đó: Nam: 13 cháu. Nữ: 8 cháu

Dân tộc: 0 cháu.

#### **1. Thuận lợi**

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của ban giám hiệu cùng với chuyên môn nhà trường tạo nhiều thuận lợi cho công tác dạy và học.

Giáo viên có nghiệp vụ sư phạm, đạt trình độ trên chuẩn, yêu nghề mến trẻ, nhiệt tình trong mọi hoạt động của lớp cũng như của trường, vui vẻ, hòa đồng với mọi người xung quanh.

Lớp học thoáng mát, sạch sẽ, rộng rãi, bàn ghế an toàn đúng quy cách, được sắp xếp gọn gàng, hợp lí, đảm bảo thẩm mỹ và đáp ứng mục đích giáo dục đủ điều kiện để tổ chức cho trẻ hoạt động theo Chương trình GDMN;

Phụ huynh nhiệt tình, phối hợp với giáo viên trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

#### **2. Khó khăn**

Công tác giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo hướng trải nghiệm đôi khi hiệu quả chưa cao, chưa linh hoạt và sáng tạo.

Một số phụ huynh chưa nhận thức việc cho trẻ đi học muộn, đón muộn ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ và các hoạt động của lớp. Một vài cháu do sức đề kháng

yếu hay đau ốm phải nghỉ học.

Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ còn hạn chế. Một số đồ dùng đồ chơi chưa đúng quy cách, bị hư hỏng nhiều.

## **II. Nhiệm vụ chung**

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ trong khối, lớp, đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả công tác chăm sóc cũng như giáo dục tại trường.

2. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

3. Thực hiện công tác rà soát, đề xuất các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng GVMN theo chuẩn nghề nghiệp.

5. Thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhóm lớp.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non, người dân tộc thiểu số, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác.

## **III. Nhiệm vụ cụ thể và các biện pháp thực hiện**

### **1. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ**

#### **1.1 Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh**

Chủ động, sẵn sàng thích ứng linh hoạt với tình hình thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo về thể chất và tinh thần cho trẻ.

Thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần. Đầu năm học lớp chủ động tổ chức rà soát các tiêu chí về lớp học an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo

quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021.

Tích cực lồng ghép hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em. Lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy cho trẻ phù hợp với khả năng của trẻ bằng các hoạt động trải nghiệm.

## **1.2. Đổi mới hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.**

### **1.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ**

Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng, phân bố bữa ăn phù hợp và theo tình hình thực tế của nhóm lớp. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, bạo hành trẻ, trong quá trình thực hiện nếu xảy ra vấn đề gì kịp thời báo về ban giám hiệu kịp thời.

Tổ chức bữa ăn tại lớp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phối hợp với bộ phận bán trú thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng (sổ theo dõi sức khỏe) bằng biểu đồ tăng trưởng; phối hợp với cha mẹ trẻ thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

Thường xuyên giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với lứa tuổi của trẻ, điều kiện thực tế của lớp;

Đặc biệt năm học 2024 - 2025 tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

### **1.2.2. Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ**

Thực hiện Chương trình GDMN. Chú trọng cảnh quan môi trường vật chất luôn Sáng, xanh, sạch, đẹp, thân thiện, hạnh phúc và môi trường tinh thần trẻ luôn được hiểu, được yêu thương, được tôn trọng. Có nhiều không gian cho trẻ hoạt động ngoài trời.

Tham gia các hoạt động thực hành, các hoạt động trải nghiệm giáo dục kiến thức an toàn giao thông, phát động phong trào như “Công trường an toàn”,

“An toàn giao thông là nụ cười trẻ thơ”..., phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ....Tạo cơ hội cho trẻ “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, “Học bằng chơi, chơi mà học”.

Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài trời cho trẻ phù hợp với điều kiện thời tiết và điều kiện cơ sở vật chất của lớp. Phát huy hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cũng như điều kiện tự nhiên hiện sẵn có để giúp trẻ có cơ hội phát triển toàn diện.

Tích cực lồng ghép và thực hiện các hoạt động trải nghiệm cho trẻ như: Bé làm họa sĩ, Cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo, ngày hội thể thao của bé...

Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống, xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

Phối hợp với giáo viên trung tâm ông ghép cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh và Erobich theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ GDĐT.

## **2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**

### **\* Đối với giáo viên**

Thực hiện tích cực Cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Năng động, sáng tạo trong công việc, có bản lĩnh chính trị, phẩm chất lối sống.

Vận dụng phương pháp giáo dục phù hợp với trẻ, giáo dục trẻ các hành vi văn minh, phát huy tính tích cực và mạnh dạn của trẻ tham gia vào các hoạt động học tập, vui chơi.

Tâm huyết với nghề, soạn giảng đúng quy định theo phân phối chương trình. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, có cải tiến phương pháp soạn giảng, phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN, lên lớp đúng giờ giấc, đảm bảo ngày giờ công cao. Đón và trả trẻ đúng thời gian quy định.

Có ý thức tự học, tự rèn. Tích cực tham gia thao giảng, dự giờ, các Hội thi do trường cũng như ngành tổ chức.

Xây dựng lớp học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm, an toàn thân thiện. Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện giữa cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh.

Kiểm tra hồ sơ sổ sách: 3 lần/năm

Thao giảng: 2 tiết/ năm/1 giáo viên.

Mỗi giáo viên phải dự giờ đồng nghiệp được 20 tiết/ năm học

Thực hiện và ứng dụng CNTT vào soạn giảng

Tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn: 2 lần/ tháng

Tham gia hội thi “Cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo”

Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố ( nếu có).

Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm cấp trường

Đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ

Thực hiện học tập BDTX có kết quả tốt.

### **\* Biện pháp**

Xây dựng kế hoạch năm, tháng, tuần phù hợp đặc điểm tình hình khả năng của trẻ, phát huy năng lực sáng tạo của mình, tự học, tự rèn các kỹ năng cần thiết cho hoạt động giảng dạy, mạnh dạn đổi mới tổ chức môi trường giáo dục trong hoạt động và ngoại khóa.

Ôn định nề nếp dạy và học, tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi, lập kế hoạch giảng dạy phù hợp chủ đề, phù hợp độ tuổi trẻ.

Tuyên truyền tới phụ huynh, động viên trẻ đi học chuyên cần, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần cho trẻ.

Tăng cường kiểm tra việc bổ sung đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí lớp học, đảm bảo an toàn tuyệt đối, đảm bảo vệ sinh, đảm bảo tính khoa học, thẩm mỹ và mang tính giáo dục cao để thu hút trẻ đến trường, lớp.

Thường xuyên và duy trì tốt mối quan hệ mật thiết với phụ huynh, với trẻ được đối xử công bằng tuyệt đối không được xâm phạm nhân cách trẻ.

Phối hợp tham mưu với chuyên môn xây dựng môi trường ngoài trời, để trẻ được hoạt động trong môi trường tự nhiên, chú trọng giáo dục trẻ lòng yêu thiên nhiên, và hình thành thói quen bảo vệ môi trường trong trẻ.

Tham gia các hội thi do nhà trường và cấp trên tổ chức.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức về phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm, phương pháp montessori, steam...

Lựa chọn mục tiêu nội dung phù hợp với độ tuổi, tình hình thực tế lớp học, của trẻ để đưa ra phương pháp dạy phù hợp.

Thường xuyên làm đồ dùng đồ chơi có sự tham gia của trẻ. Thay thế, bổ sung đồ dùng đồ chơi các góc chơi thường xuyên để tạo hứng thú cho trẻ.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học.

Xây dựng một môi trường tâm lý thoải mái, gần gũi với trẻ khi trẻ đến lớp.

### **\* Đối với trẻ**

#### **Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng**

100% trẻ ở lớp được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin.

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ từ 1 - 2 lần/năm, hàng quý có cân đo theo dõi biểu đồ phát triển của trẻ.

Phát triển chiều cao:

Tỉ lệ trẻ phát triển chiều cao bình thường: 95 – 97%

Phát triển cân nặng:

Tỷ lệ trẻ phát triển cân nặng bình thường: 96 – 98%

90 – 100% trẻ có thói quen giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh tập thể...

#### **Công tác giáo dục**

Trẻ độ tuổi mẫu giáo ra lớp: đạt 92% .

Tỷ lệ chuyên cần: Đạt từ 85 - 95%

Duy trì sĩ số học sinh các độ tuổi đạt 90-95%, 90 – 100% trẻ ngoan ngoãn, lễ phép, biết thương yêu, giúp đỡ mọi người, 100% trẻ được lồng ghép giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động hàng ngày.

Trẻ được đánh giá theo 4 lĩnh vực phát triển lứa tuổi nhà trẻ và 5 lĩnh vực phát triển theo chương trình giáo dục mầm non: Đạt trên 70%

Trẻ tham gia hội thi “Cô và bé với đồ dùng, đồ chơi tự tạo” cấp trường, cấp thành phố

Trẻ tham gia các hoạt động, hội thi “ Bé làm họa sỹ”, “ Ngày hội thể thao của bé”

Trẻ tham gia học làm quen tiếng anh và Earobic do nhà trường phối hợp trung tâm.

### **\* Biện pháp**

Thường xuyên quan sát, kiểm tra số lượng trẻ ở các thời điểm trong ngày.

Phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động, hội thi

Phối hợp với giáo viên Trung tâm Tiếng Anh Supemair và Stakid lồng ghép và làm quen tiếng anh và Earobic.

Theo dõi, kiểm tra đánh giá các lĩnh vực qua đánh giá cuối chủ đề

Tuyên truyền phụ huynh bổ sung đầy đủ tiêm các mũi vacxin cho trẻ kịp thời. Động viên, khuyến khích trẻ ăn uống đầy đủ chất, giữ gìn vệ sinh cá nhân sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

Tham mưu với bộ phận phụ trách bán trú đảm bảo dinh dưỡng cho từng độ tuổi trẻ, phù hợp với khẩu phần ăn, sở thích của trẻ, đảm bảo trẻ ăn ngon miệng, hết xuất. Có biện pháp phòng bệnh cho trẻ kịp thời khi giao mùa và có dịch bệnh.

Tăng cường cho trẻ hoạt động trải nghiệm và làm đồ dùng đồ tự tạo phát huy khả năng sáng tạo cho trẻ mọi lúc mọi nơi.

Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi lồng ghép thông qua các hoạt động hàng ngày. Suu tầm các bài thơ, câu đố, câu chuyện, hò, vè, ca dao... đưa vào nội dung hoạt động, đặc biệt coi trọng phương pháp lấy trẻ làm trung tâm, khuyến khích tạo cơ hội để trẻ được thể hiện, được bộc lộ hết khả năng theo yêu cầu đề ra.

### **3. Công tác tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục cho cha mẹ trẻ**

Phối hợp tốt giữa giáo viên và gia đình trong việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tổ chuyên môn các lớp thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh để nắm bắt tình hình của trẻ và thể hiện trên sổ trao đổi với phụ huynh.

Giáo viên thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ, làm tốt công tác tuyên truyền bằng nhiều lĩnh vực: Bảng tin, loa đài, thông tin tuyên truyền trực tiếp, qua zalo nhóm lớp, các giờ đón trả trẻ, để đa dạng hóa hình thức tuyên truyền.

Phối hợp với phụ huynh thường xuyên tham gia vào các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ với các hoạt động thiết thực cho trẻ học tập, tham quan, trải nghiệm

#### **\* Biện Pháp**

Lớp xây dựng góc tuyên truyền phong phú, đa dạng các nội dung để phụ huynh nắm bắt được các hoạt động của con em mình.

Thường xuyên truy cập thông tin GDMN, Intenet và từ tạp chí, thông tin của ngành, của địa phương để đa dạng hóa hình thức tuyên truyền.

Tuyên truyền qua tranh ảnh, vật thật đến cha mẹ trẻ để hiểu và phối kết hợp với nhà trường trong công tác CSGD trẻ được tốt hơn.

### **4. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm trong năm học**

Tiếp tục thực hiện chuyên đề " Xây dựng lớp học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm".

Thực hiện các chuyên đề trọng tâm do SGD và PGD tập huấn: Xây dựng môi trường GD phát huy tính tích cực cho trẻ, Ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động, tổ chức hoạt động KPKH qua thực hành trải nghiệm, vận dụng lồng ghép GD Steam trong các hoạt động...

Vận dụng và lồng ghép phương pháp motersori và hoạt động giáo dục steam... trong kế hoạch tuần ở một số chủ đề cho phù hợp với khả năng của cô và để gây hứng thú cho trẻ.

Tham gia và tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan qua các ngày lễ, hội, lồng ghép các nội dung giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ bình đẳng giới... Giáo dục lồng ghép kỹ năng sống, đa văn hóa vào các hoạt động hàng ngày có hiệu quả.

\* **Biện pháp:** Thực hiện chuyên đề, tham gia dự giờ, tham quan học hỏi, lồng ghép trong tất cả các hoạt động giáo dục trẻ.

Tham khảo, nghiên cứu thêm tài liệu hướng dẫn, tích cực dự giờ, chia sẻ, thảo luận, góp ý qua các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ.

### **5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin**

Tạo điều kiện cho trẻ được thực hành trên máy qua các chương trình trò chơi thông qua các hoạt động để trẻ được tiếp xúc.

Tiếp tục sử dụng hiệu quả phần mềm lưu trữ hồ sơ, soạn giảng trên phần mềm fboto, edubot...

Tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn hỗ trợ cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, giáo dục.

Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về tình hình hoạt động của cô, trẻ ở lớp mình phụ trách thông qua các kênh zalo, trang web, facebook ...

### **\* Biện pháp**

Bố trí thời gian tham gia các khóa học bồi dưỡng kỹ năng về tin học; cho trẻ thực hành trên máy thường xuyên. Tham khảo một số phần mềm hướng dẫn trên internet....

### **6. Phối hợp tham gia các ngày hội, ngày lễ, hoạt động tham qua trải nghiệm**

Phối hợp với nhà trường, các đoàn thể cho trẻ tham quan, trải nghiệm như tham quan Doanh trại bộ đội...

Chủ đề trường mầm non gắn với ngày hội bé đến trường và tết trung thu

Chủ đề gia đình gắn với ngày phụ nữ Việt nam 20/10

Chủ đề nghề nghiệp gắn với ngày nhà giáo Việt nam 20/11, ngày thành lập quân đội nhân dân Việt nam 22/12

Chủ đề Tết và mùa xuân gắn với ngày hội ẩm thực



Chủ đề thực vật gắn với ngày hội 8/3

Chủ đề quê hương gắn với ngày sinh nhật Bác 19/5, ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6

\* **Biện pháp:** Tích cực tham gia và tập luyện văn nghệ, các trò chơi cho cô và trẻ, chuẩn bị đồ dùng cho trẻ tham quan trải nghiệm qua các ngày hội, ngày lễ cùng như các phong trào do nhà trường, cấp trên tổ chức.

### **7. Đăng ký thi đua cuối năm**

Chỉ tiêu của lớp: Lớp xuất sắc

Chỉ tiêu thi đua: Cô: Trần Thị Lệ Nghĩa: Chiến sĩ thi đua

Cô: Bùi Thị Ánh: Chiến sĩ thi đua

## **IV. Mục tiêu - Nội dung giáo dục**

### **\* Mục tiêu**

Giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một, hình thành và phát triển ở trẻ những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống phù hợp cần thiết với lứa tuổi, khơi dậy những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp tiếp theo.

### **\* Yêu cầu**

Nội dung bảo đảm tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó, bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi, thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với kinh nghiệm của trẻ.

Nội dung phù hợp với sự phát triển tâm sinh lí của trẻ, hài hòa giữa chăm sóc và giáo dục, phát triển cơ thể cân đối, giúp trẻ biết kính trọng, yêu mến ông bà, cha mẹ, thầy cô, anh chị em, bạn bè, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích, ham hiểu biết cái đẹp, thích đi học.

Phương pháp giáo dục thể hiện sự yêu thương, gần bó, gần gũi. Tạo điều kiện cho trẻ trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu hứng thú với phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới cách tổ chức nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, thử nghiệm và sáng tạo.

Tổ chức hợp lí các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm và cả lớp, phù hợp với độ tuổi, thực tế của lớp, với nhu cầu và hứng thú của trẻ.

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học ở tiểu học.

### **- Phát triển thể chất**

Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.

Có một số tố chất vận động: nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ.

Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế.

Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động; vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.

Có kĩ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay.

Có một số hiểu biết về thực phẩm và ích lợi của việc ăn uống đối với sức khỏe.

Có một số thói quen, kĩ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

### **- Phát triển nhận thức**

Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh.

Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định.

Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau.

Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói...) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.

Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

### **- Phát triển ngôn ngữ**

Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày.

Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)

Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hàng ngày.

Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

### **- Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội**

Có ý thức về bản thân.

Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

Có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.

Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.

Thực hiện một số quy tắc, qui định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi.

### **- Phát triển thẩm mỹ**

Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình.

Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp.

### **\* Dự kiến mục tiêu - Nội dung giáo dục**

<b>TTMT</b>	<b>MỤC TIÊU</b>	<b>NỘI DUNG</b>
<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>		
1	MT 1: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	<ul style="list-style-type: none"><li>- Hô hấp: Hít vào thở ra.</li><li>- Tay:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên.</li><li>+ Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.</li></ul></li><li>- Lưng, bụng, lườn:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Cúi về phía trước.</li><li>+ Quay sang trái, sang phải.</li><li>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.</li></ul></li><li>- Chân:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.</li><li>+ Co duỗi chân.</li></ul></li></ul>
2	MT 2: Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Đi kiễng gót liên tục 3m</li><li>+ Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m)</li><li>+ Đi trong hẹp đầu đội túi cát</li><li>+ Đi thăng bằng trên ghế thể dục</li><li>+ Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn.</li></ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đi trong đường đích dắc</li> <li>+ Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát</li> </ul>
3	MT 3: Kiểm soát được vận động.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.</li> <li>+ Chạy liên tục trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.</li> <li>+ Đi/chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc.</li> <li>+ Chạy chậm 30- 40m</li> </ul>
4	MT 4: Phối hợp tay, mắt trong vận động.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m)</li> <li>+ Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18 cm)</li> <li>+ Tung bóng lên cao và bắt bóng.</li> <li>+ Bật tại chỗ.</li> <li>+ Bật liên tục về phía trước</li> <li>+ Bật xa 20 – 25 cm</li> <li>+ Bật qua vật cản</li> <li>+ Bật tách khớp chân</li> <li>+ Bật qua 3 vòng liên tiếp</li> </ul>
5	MT 5: Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.</li> <li>+ Ném trúng đích ngang ( xa 1,5 m).</li> <li>+ Ném trúng đích bằng 1 tay.</li> <li>+ Ném xa bằng 1 tay.</li> <li>+ Ném xa bằng 2 tay.</li> <li>+ Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.</li> <li>+ Bò chui qua cổng.</li> <li>+ Bò theo đường đích dắc.</li> <li>+ Trườn về phía trước.</li> <li>+ Trườn theo hướng thẳng.</li> <li>+ Trèo lên xuống ghế</li> <li>+ Trèo lên xuống 3 gióng thang</li> <li>+ Bước lên, xuống bục cao (30 cm)</li> <li>+ Chuyển bắt bóng 2 bên theo theo hàng ngang, hàng dọc.</li> </ul>

		+ Chuyển bóng bằng qua đầu qua chân
6	MT 6: Thực hiện được các vận động.	+ Xoay tròn cổ tay, quay ngón tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau.
7	MT 7: Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động.	+ Vẽ được hình tròn theo khả năng và yêu cầu. + Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. + Xếp chồng 8 – 10 khối không đồ. + Tự cài, cởi cúc.
8	MT 8: Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh.	+ Trẻ nhìn hình ảnh nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc như: Thịt, cá, trứng, sữa, rau... + Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ chất.
9	MT 9: Biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, rau, cá kho, canh rau	- Nhận biết được một số món ăn: Trứng rán, luộc, chiên. Thịt kho, hầm, luộc. Rau luộc, nấu canh...qua các bữa ăn hằng ngày.
10	MT 10: Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	+ Biết ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng trong các bữa ăn để cơ thể khỏe mạnh. + Biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật. + Học cách thích nghi với các món ăn. + Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn. + Một số thực phẩm thông thường sẵn có ở địa phương.
11	TM 11: Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.	+ Rửa tay, lau mặt, súc miệng... + Tháo tất, cởi quần, áo... + Biết rửa tay với xà phòng. + Biết cất đồ chơi, đồ dùng cá nhân.
	MT 12: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	+ Hướng dẫn trẻ cách sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách, phù hợp. + Một số đồ dùng gia đình, bát, thìa... + Tổ chức giờ ăn: Hỏi trẻ về cách cầm bát, cầm thìa...
13	MT 13: Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi	+ Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn hết khẩu phần ăn. + Uống nước đun sôi.

	được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	+ Biết cầm bát, thìa bê xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.
14	MT 14: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.	+ Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. + Nhận biết trang phục theo thời tiết. + Lợi ích của việc giữ gìn thân thể, vệ sinh môi trường với sức khỏe con người.
15	MT 15: Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.	+ Không sờ tay vào ổ điện, bàn là, phích nước nóng, bếp đang đun. + Không tự chơi với những đồ vật sắc nhọn, điện, vật nóng.
16	MT 16: Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	+ Biết những nơi như: Hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm đến tính mạng, không được chơi gần.
17	MT 17: Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.	+ Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... + Không tự lấy thuốc uống.. + Không nghịch các vật sắc nhọn. + Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường, lớp.
<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>		
18	MT 18: Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	+ Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. + Quan sát, trò chuyện, đặt câu hỏi, hỏi ai? Cái gì? Làm gì/như thế nào?...về các sự vật hiện tượng. + Xem tranh, ảnh, băng hình về sự vật hiện tượng xung quanh trẻ.
19	MT 19: Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc	+ Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể như để: Nhìn, nghe, ngửi, sờ... để biết về đặc điểm của con người, con vật, đồ vật 1 số loại quả, hoa, phương tiện, hiện tượng...

	điểm nổi bật của đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi, nước...</li> <li>+ Sờ, nắn, đồ vật, đồ chơi, để biết cứng, mềm, nhẵn, sần sùi...</li> </ul>
20	MT 20: Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan tâm, tìm hiểu đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Làm thí nghiệm nước chảy từ trên cao.</li> <li>+ Thí nghiệm nam châm hút gì?....</li> <li>+ Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết; Trải nghiệm với ánh sáng; Trải nghiệm hoạt độ nệm vật tan, không tan trong nước.</li> <li>+ Thí nghiệm vật nổi vật chìm.</li> <li>+ Trải nghiệm: Cảm nhận thời tiết; Trải nghiệm với ánh sáng; Trải nghiệm hoạt động trong bóng tối để thấy sự cần thiết của ánh sáng; Trải nghiệm với các chất liệu sỏi, đá, đất, cát, đất sét đỏ để nhận xét về cảm giác khi tiếp xúc.</li> </ul>
21	MT 21: Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khám phá tìm hiểu: Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</li> </ul>
22	MT 22: Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu.</li> <li>+ Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.</li> <li>+ Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.</li> </ul>
23	MT 23: Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trẻ gọi được tên của đối tượng quan sát.</li> <li>+ Trẻ nói được vài mối quan hệ đơn giản của đối tượng khi được hỏi. Ví dụ: Cây cần gì để sống? Vì sao lá cây đung đưa....</li> <li>+ Cho trẻ thực hành các mối liên hệ đó qua các trò chơi, hoạt động trải nghiệm (Tưới cây, trò chơi: Gió thổi cây nghiêng...) Thí nghiệm: Trồng cây trên cát, đất, sỏi, đá; cây nào sống được trong nước? Hạt ngô nảy mửa, bức mật thư, bấp cải tím đổi màu.</li> <li>+ Ảo thuật với nước nho, hoa không có nước, sự đổi màu của hoa, hoa nở trong nước.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tạo sóng trong chai, hạt ngô nảy mầm, bong bóng rần, thí nghiệm với kẹo ngô.</li> <li>+ Thực hành: Làm thức ăn cho các con vật; Chăm sóc một số con vật; Chăm sóc cây và rau trong trường và lớp.</li> </ul>
24	MT 24: Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tên, đặc điểm, công dụng của một số PTGT quen thuộc.</li> <li>+ Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.</li> </ul>
25	MT 25: Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	+ Thể hiện những gì trẻ biết thông qua các hoạt động: chơi, âm nhạc, tạo hình... VTV7 kids; Xứ sở cầu vồng.
26	MT 26: Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lấy và đếm đồ dùng, đồ chơi theo yêu cầu.</li> <li>+ Trẻ yêu thích với việc đếm, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.</li> <li>+ Trò chơi: Năm con cua đá, năm chú vịt.</li> <li>+ Chơi đếm trên các ngón tay.</li> </ul>
27	MT 27: Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn...	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đếm 1 và nhiều.</li> <li>+ Đếm đến 2</li> <li>+ Đếm đến 3</li> <li>+ Đếm đến 4</li> <li>+ Đếm đến 5</li> <li>+ Đếm theo khả năng.</li> <li>+ So sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5.</li> </ul>
28	MT 28: Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Gộp hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và đếm.</li> <li>+ Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.</li> <li>+ Tạo nhóm đối tượng theo các dấu hiệu khác nhau.</li> </ul>
29	MT 29: Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sắp xếp theo qui tắc xen kẽ đơn giản.</li> <li>+ Xếp tương ứng 1-1.</li> <li>+ Ghép đôi.</li> <li>+ Biết xếp theo mẫu và sao chép lại.</li> </ul>



30	MT 30: So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ So sánh sự khác biệt về chiều cao của 2 đối tượng.</li> <li>+ So sánh sự khác biệt về độ lớn của 2 đối tượng</li> <li>+ So sánh sự khác biệt về chiều dài của 2 đối tượng.</li> <li>+ So sánh sự khác biệt về chiều rộng của 2 đối tượng.</li> </ul>
31	MT 31: Nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhận dạng và gọi tên các hình: Hình vuông, hình tròn trong thực tế.</li> <li>+ Nhận dạng và gọi tên hình tam giác - hình chữ nhật, nhận dạng các hình trong thực tế.</li> <li>+ Sử dụng các hình để lắp ghép các đồ dùng đồ chơi, các sản phẩm tạo hình.</li> <li>+ Trò chơi: Bạn là hình gì.</li> </ul>
32	MT 32: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xác định tay phải, tay trái của bản thân;</li> <li>+ Nhận biết phía trên, phía dưới của bản thân.</li> <li>+ Nhận biết phía trước, phía sau của bản thân.</li> </ul>
33	MT 33: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khám phá về bản thân trẻ:</li> <li>+ Trẻ giới thiệu về mình: Tên, tuổi, giới tính của bản thân trẻ.</li> </ul>
34	MT 34: Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Người thân của bé: Tên của bố, mẹ, anh, chị, em trong nhà.</li> </ul>
35	MT 35: Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khám phá nhà của bé.</li> <li>+ Gia đình thân yêu của bé.</li> <li>+ Địa chỉ gia đình.</li> </ul>
36	MT 36: Nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nói được tên, địa chỉ của trường, lớp.</li> <li>+ Biết tên cô và công việc của cô giáo.</li> <li>+ Biết được tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.</li> </ul>
37	MT 37: Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tên gọi, sản phẩm, dụng cụ lao động và ích lợi của một số nghề phổ biến.</li> <li>+ Bác nông dân.</li> </ul>

	dựng...khi được hỏi, xem tranh.	+ Bác thợ xây. + Lớn lên bé sẽ làm gì?
38	MT 38: Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, xem ảnh.	+ Kể tên 1 số ngày lễ hội: Khai giảng, Tết Trung thu, ngày 20/11; Tết Nguyên Đán; 1/6; 8/3; 22/12; ngày sinh nhật Bác 19/5... lễ hội của địa phương.
39	MT 39: Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	+ Tìm hiểu và kể tên về cảnh đẹp ở Gia Nghĩa + Xem video, hình ảnh trò chuyện về quê hương của bé (Phong cảnh, di tích lịch sử, nét văn hóa của địa phương...Thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ; Thăm Chùa Pháp Hoa...) + Làm album sách tranh về quê hương của bé. + Hát, múa, nghe những bài hát, bản nhạc về quê hương.
<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>		
40	MT 40: Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	+ Hiểu các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc. + Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.
41	MT 41: Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	+ Giải thích nghĩa các từ chỉ người, tên gọi, đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng.... gần gũi, quen thuộc, trong các hoạt động giáo dục như làm quen với MTXQ, đọc thơ, đồng dao, ca dao, kể chuyện. + Chơi trò chơi nhìn hình đoán từ.
42	MT 42: Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	+ Trả lời được các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào? trong giao tiếp, trong mọi hoạt động.
43	MT 43: Nói rõ các tiếng	+ Nói rõ ràng các tiếng của Tiếng Việt. + Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển ngôn ngữ, chú trọng luyện cách nói tròn tiếng, trọn từ, trọn câu cho trẻ.
44	MT 44: Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	+ Sử dụng các từ (tên gọi, đặc điểm, màu sắc, công dụng, hoạt động, lợi ích...) để chỉ sự vật hiện tượng xung quanh trẻ.
45	MT 45: Sử dụng được câu đơn, câu ghép.	+ Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng.

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luyện nói trọn câu đơn, câu ghép trong các hoạt động giáo dục và trong giao tiếp.</li> <li>+ Đặt câu hỏi cho trẻ trả lời: Ai? Làm gì? Đi đâu? Như thế nào?</li> </ul>
46	MT 46: Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trò chuyện cùng trẻ về những việc trẻ đã làm, những hành động trẻ đã thực hiện trong thời gian gần nhất như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...</li> </ul>
47	MT 47: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.</li> <li>+ Hiểu nội dung của bài thơ ca, hò, vè...</li> </ul>
48	MT 48: Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trẻ kể lại câu chuyện đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.</li> <li>+ Kể lại các sự việc, tình tiết diễn ra trong các câu chuyện.</li> <li>+ Mô tả sự vật trong tranh, ảnh có sự giúp đỡ.</li> <li>+ Xem chương trình VTV 7: Xứ sở cầu vồng, chuyện cổ tích.</li> </ul>
49	MT 49: Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đóng kịch.</li> <li>+ Đóng vai theo lời dẫn của giáo viên</li> <li>+ Bắt chước theo giọng điệu của các nhân vật trong truyện.</li> </ul>
50	MT 50: Sử dụng các từ: “Vâng ạ”; “Dạ”; “Thưa”... trong giao tiếp.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp với mọi người.</li> <li>+ Trẻ biết dùng từ xưng hô, chào hỏi, thưa gửi, lễ phép.</li> <li>+ Thực hiện giao tiếp lễ phép hàng ngày với cô, với người thân, bạn bè.</li> </ul>
51	MT 51: Nói đủ nghe, không nói lí nhí.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng dẫn trẻ nói tròn tiếng, rõ từ, không hét, không nói ngọng, không nói lí nhí.</li> <li>+ Tổ chức các hoạt động giáo dục chú trọng phát triển ngôn ngữ cho trẻ: Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình, của bạn, giới thiệu bản thân, tổ chức làm quen với tác phẩm văn học...</li> </ul>
52	MT 52: Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giờ sách xem tranh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Biết chọn sách để xem theo ý của mình.</li> <li>+ Xem và nghe các loại sách khác nhau.</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và đọc truyện.</li> <li>+ Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.</li> <li>+ Thích nghe người khác đọc sách cho nghe. Giữ gìn sách.</li> </ul>
53	MT 53: Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xem tranh và thảo luận cùng cô.</li> <li>+ Nghe kể chuyện về chủ đề và trả lời câu hỏi về tên các nhân vật.</li> <li>+ Xem sách tranh và trò chuyện với bạn, với cô và các nhân vật, sự vật trong tranh.</li> </ul>
54	MT 54: Thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vẽ tranh đơn giản về các chủ đề.</li> <li>+ Cho trẻ làm thiệp mừng.</li> <li>+ Trẻ thích cầm bút và vẽ nguệch ngoạc theo ý thích.</li> <li>+ Trẻ vẽ, viết theo khả năng và sự hướng dẫn, gợi ý của cô.</li> </ul>
<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI</b>		
55	MT 55: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.</li> <li>+ Bé thích được hỏi và trò chuyện về bản thân.</li> </ul>
56	MT 56: Nói được điều bé thích, không thích.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và không làm được khi được hỏi.</li> </ul>
57	MT 57: Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. Chơi hòa thuận với bạn.</li> <li>+ Mạnh dạn trả lời các câu hỏi trong học tập và sinh hoạt.</li> <li>+ Trao đổi, trò chuyện với trẻ về thế giới xung quanh, trẻ sẵn sàng trả lời các câu hỏi khi được hỏi.</li> <li>+ Rèn cho trẻ tính tự lập, tinh thần đồng đội mạnh dạn khi đi tham quan, dã ngoại, hoạt động ngoại khóa.</li> </ul>
58	MT 58: Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi)	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trẻ cố gắng và thực hiện công việc được giao đơn giản như cho trẻ xếp đồ chơi, chia giấy vẽ, hộp màu, xếp dép, xếp ghế, cất đồ dùng đồ chơi khi hoạt động xong, giúp cô chuẩn bị giờ học, giờ ăn, giờ ngủ.....</li> </ul>

59	MT 59: Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	+ Nhận ra một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ, hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. + Thực hành cách biểu lộ trạng thái cảm xúc trên nét mặt, cử chỉ.
60	MT 60: Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	+ Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát; vẽ, nặn, xếp hình.
61	MT 61: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	+ Nhận ra hình ảnh của Bác khi xem tranh, ảnh, video... + Trẻ nhận ra Bác Hồ là người như thế nào, kính yêu và tôn trọng Bác Hồ
62	MT 62: Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	+ Thích nghe và thể hiện cảm xúc, sự kính yêu Bác Hồ qua bài hát, bài thơ, câu chuyện
63	MT 63: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.	+ Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). + Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình. + Một số quy định ở lớp như để đồ dùng, đồ chơi đúng quy định. + Vâng lời cô giáo và bố mẹ
64	MT 64: Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	+ Trò chuyện về cử chỉ, lời nói lễ phép. + Trẻ nói lời cảm ơn, xin lỗi phù hợp khi được nhắc nhở. + Nhận ra hành vi đúng/ sai; Tốt/ xấu trong giao tiếp.
65	MT 65: Chú ý nghe khi cô, bạn nói.	+ Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. + Trẻ chú ý nghe cô, bạn nói trong các hoạt động, không nói ngang, không nói leo. + Kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe về kỹ năng giao tiếp.
66	MT 66: Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	+ Tổ chức các trò chơi, hoạt động theo nhóm trẻ. + Trẻ chơi hoà thuận, đoàn kết với bạn.

		+ Kể chuyện, đọc thơ về tình cảm bạn bè cho trẻ hiểu.
67	MT 67: Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.	+ Quan sát, trò chuyện vườn rau, vườn hoa, cây xanh, các con vật gần gũi.... +Tổ chức hoạt động chăm sóc cây cối, con vật.
68	MT 68: Bỏ rác đúng nơi quy định	+ Giữ gìn vệ sinh môi trường, bỏ rác đúng nơi quy định.
<b>LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ</b>		
69	MT 69: Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	+ Nghe và hưởng ứng với các âm thanh, bản nhạc, bài hát phù hợp độ tuổi. + Ngắm nhìn, quan sát vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng. + Nhận xét các sản phẩm tạo hình. + Thích thú trước các sản phẩm tạo hình đẹp, nổi bật....
70	MT 70: Chú ý nghe, thích được hát theo vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	+ Nghe hát, nghe nhạc và thích thú với các bài hát, bản nhạc về chủ đề. + Nghe hát và nghe giai điệu dân ca ví dặm. + Dạy đọc thơ, ca dao, đồng dao về chủ đề. + Kể chuyện về chủ đề. + Cho trẻ nghe 1 số làn điệu dân ca, bài hát, chuyện, thơ.....
71	MT 71: Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	+ Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
72	MT 72: Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	+ Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.... + Trẻ hát theo giai điệu và lời ca, hát tự nhiên theo các bài hát dành cho độ tuổi. + Trẻ tham gia hoạt động tại góc nghệ thuật với trò chơi âm nhạc.

73	MT 73: Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp Vận động minh họa).	+ Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Vỗ tay theo nhịp, phách, vận động minh họa.
74	MT 74: Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	+ Làm tranh, sản phẩm tạo hình sáng tạo, theo ý thích, theo chủ đề, tranh tập thể, bằng các nguyên vật liệu.
75	MT 75: Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	+ Sử dụng kỹ năng vẽ khéo léo để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. + Có kỹ năng phối màu, tô khéo léo, không chòem ra ngoài, tạo lên những bức tranh đẹp. + Luyện kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang.
76	MT 76: Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	+ Sử dụng các kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán... để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét, bố cục đơn giản. + Luyện kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán bức tranh phù hợp.
77	MT 77: Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	+ Sử dụng một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản. (Nặn 1 số đồ vật, con vật, rau, củ, quả, dụng cụ....
78	MT 78: Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	+ Chơi xếp hình, lắp ghép, nhà, trường, tường bao, bàn, ghế...
79	MT 79: Nhận xét các sản phẩm tạo hình.	+ Trẻ nhận xét sản phẩm tạo hình của bạn và của mình trong các hoạt động khác nhau...
80	MT 80: Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	+ Vẽ, nặn, cắt, xé, dán các sản phẩm tạo hình theo ý thích, theo tưởng tượng, sáng tạo theo khả năng của trẻ.
81	MT 81: Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	+ Sáng tạo theo ý thích các vận động theo bài hát, bản nhạc.
82	MT 82: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	+ Trẻ tự đặt tên cho các sản phẩm tạo hình của mình, của bạn theo ý thích.\

**\* Dự kiến các chủ đề trong năm**

<b>Tên chủ đề</b>	<b>Số tuần</b>	<b>Nhánh hoạt động</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Lễ hội &amp; sự kiện</b>
<b>Chủ đề 1: Trường Mầm Non</b>	1	- Trường mầm non Sơn Ca của bé	09/09 - 13/09	Tết trung thu
	1	- Các hoạt động trong trường Mầm non	16/09 - 20/09	
	1	- Lớp học của bé	23/09 - 27/09	
	1	- Đồ dùng, đồ chơi trong Trường mầm non	30/09 - 04/10	
<b>Chủ đề 2: Bản Thân</b>	1	- Bé là ai?	07/10 - 11/10	Ngày PNVN 20/10
	1	- Bé có gì trên cơ thể	14/10 - 18/10	
	1	- Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	21/10 - 25/10	
	1	- Nhu cầu của bé	28/10 - 01/11	
<b>Chủ đề 3: Gia đình của bé</b>	1	- Gia đình của bé	04/11 - 08/11	Mừng ngày nhà giáo VN 20/11
	1	- Ngôi nhà gia đình của bé	11/11 - 15/11	
	1	- Đồ dùng trong gia đình	18/11 - 22/11	
	1	- Nhu cầu của gia đình bé	25/11 - 29/11	
<b>Chủ đề 4: Nghề Nghiệp</b>	1	- Một số nghề phổ biến trong xã hội	02/12 - 06/12	Ngày thành lập QĐNDVN
	1	- Nghề sản xuất	09/12 - 13/12	
	1	- Bé yêu chú bộ đội	16/12 - 20/12	
	1	- Nghề dịch vụ	23/12 - 27/12	
<b>Chủ đề 5: Thực vật - tết và mùa xuân</b>	1	- Bé yêu cây xanh	30/12 - 03/01	Tết dương lịch Tết nguyên đán
	1	- Một số loại rau, củ, quả	06/01 - 10/01	
	1	- Cây lương thực	13/01 - 17/01	
	1	- Tết và mùa xuân	20/01 - 24/01	
<b>Chủ đề 6: Những con vật đáng yêu</b>	1	- Vật nuôi trong gia đình	10/02 - 14/02	Ngày QTPN 8/3
	1	- Con vật sống trong rừng	17/01 - 21/02	
	1	- Con vật sống dưới nước	24/02 - 28/02	
	1	- Côn trùng và chim	03/03 - 07/03	
<b>Chủ đề 7: Phương tiện giao thông</b>	1	- Phương tiện giao thông đường bộ	10/03 - 14/03	ATGT
	1	- Phương tiện giao thông đường thủy	17/03 - 21/03	
	1	- PTGT đường hàng không, đường sắt	24/03 - 28/03	
	1	- Bé với luật lệ giao thông	31/03 - 04/04	
<b>Chủ đề 8: Nước và hiện tượng tự nhiên</b>	1	- Hiện tượng tự nhiên	07/04 - 11/04	Giỗ tổ Hùng Vương
	1	- Các mùa trong năm	14/04 - 18/04	
	1	- Nước, đất, đá, cát, sỏi	21/04 - 25/04	
<b>Chủ đề 9: Quê hương Đất nước - Bác Hồ</b>	1	- Đất nước Việt Nam diệu kỳ	28/04 - 02/05	Giải phóng miền nam 30/4 - Quốc
	1	- Gia nghĩa của bé	05/05 - 09/05	
	1	- Tây nguyên mến yêu	12/05 - 16/05	



	1	- Bác Hồ kính yêu	19/05 - 23/05	tế lao động 1/5 Mừng sinh nhật Bác
<b>Tổng: 9 chủ đề - Xây dựng 35 tuần</b>				


Trên đây là Kế hoạch thực hiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của lớp Mầm 1, trường mầm non Sơn Ca năm học 2024 - 2025. Trong quá trình thực hiện có thể thay đổi, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với thực tế của lớp./.

**DUYỆT CỦA CHUYÊN MÔN**

  
  
*Huỳnh Thị Lệ Quyên*

**GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**

  
Trần Thị Lệ Nghĩa

  
Bùi Thị Ánh